TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:76 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2022
V/v "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hoàng

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Đào C Minh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lam Em –** Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2022 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2017, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Cẩm T,** sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Chí C trình bày*: anh C và chị T chung sống với nhau vào năm 2013, không đăng ký kết hôn. Nay do tính tình không còn phù hợp, mâu thuẫn trầm trọng, không tin tưởng nhau, anh chị thường xuyên cãi nhau và đã không còn sống chung từ khoảng năm 2015 tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn chị T

Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 08/9/2014 hiện đang sống với anh C. Sau khi ly hôn anh C yêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải nhưng chị T vẫn vắng mặt không lý do chính đáng nên không hòa giải được và cũng không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Chí C làm đơn yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm T, có địa chỉ cư trú ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng chị vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí C và chị Nguyễn Thị Cẩm T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, có tổ chức đám cưới nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Chí C, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống do anh C và chị T bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cải nhau, nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Anh C thừa nhận đã không còn tình cảm với nhau, không còn khả năng đoàn tụ nên đã không còn sống chung. Điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị T mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý". Tại thời điểm này anh C và chị T đã đủ độ tuổi để kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn, đến nay anh chị cũng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật C nhận và bảo vệ. Vì vậy, Tòa án không giải quyết cho anh chị ly hôn mà cần không C nhận anh C và chị T là vợ chồng.

[4] Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 08/9/2014 hiện đang sống với anh C. Sau khi ly hôn anh C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy trong quá trình con sống chung anh C, con đều được chăm sóc tốt, mặt khác hiện nay cháu có nguyện vọng muốn sống với cha do đó để tạo cho cháu ổn định về tâm lý và sinh hoạt hàng ngày nên chấp nhận cho anh C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]Về tài sản chung và nợ chung: Anh C xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Do anh Nguyễn Chí C yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Tuyên bố không C nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Chí C và chị Nguyễn Thị Cẩm T là vợ chồng.

- **Về quan hệ con chung**: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Anh T cho anh C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Thị Cẩm T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Cẩm T không trực tiếp nuôi con chung nhưng chị có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về quan hệ tài sản chung**: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ghi nhận anh Nguyễn Chí C xác định không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ sống chung thì anh C và chị T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** anh Nguyễn Chí C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số 0008960 ngày 28/2/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Anh Nguyễn Chí C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Cẩm T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Bình Thành
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng